

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỆN BIÊN

GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: NGHIỆP VỤ HÒA GIẢI CƠ SỞ
NGÀNH: DỊCH VỤ PHÁP LÝ
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1372/QĐ-CDKTKTĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên)*

Điện Biên, năm 2019

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình trên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Hòa giải ở cơ sở là một hoạt động mang tính xã hội tự nguyện, tự quản ở cộng đồng và các hòa giải viên tham gia hòa giải hoàn toàn dựa trên tinh thần tự nguyện, trách nhiệm với cộng đồng và không có danh lợi để góp phần duy trì sự hài hòa và ổn định của xã hội. Khi tham gia công tác hòa giải, hòa giải viên thường gặp nhiều áp lực khác nhau, phải bỏ thời gian riêng của cá nhân để làm công tác hòa giải, đối mặt với những nguy cơ tiềm ẩn trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp của người dân, sự không thấu hiểu, chia sẻ, ủng hộ từ phía gia đình, người thân... Và thực tế cũng cho thấy, nếu hoạt động của các hòa giải viên là tự nguyện và cơ bản dựa trên sự nhiệt tình cá nhân của họ thì sự nhiệt tình đó cũng rất cần được “hỗ trợ và động viên” về vật chất, ở mức độ nhất định, để duy trì.

Nghiệp vụ hòa giải cơ sở là môn học quan trọng có nội dung nghiên cứu chủ yếu là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

Giáo trình Nghiệp vụ hòa giải cơ sở là học liệu chính thức sử dụng trong giảng dạy, học tập môn học Nghiệp vụ hòa giải cơ sở thuộc chương trình đào tạo cao đẳng dành cho sinh viên chuyên ngành Dịch vụ pháp lý tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên.

Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

Người biên soạn

Đào Thị Liên

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| STT | KÝ HIỆU CHỮ VIẾT TẮT | CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ |
|------------|-----------------------------|------------------------|
| 1. | UBND | Nhà nước |
| 2. | NĐ-CP | Nghị định - Chính phủ |

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN | 2 |
| LỜI GIỚI THIỆU | 3 |
| DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT..... | 4 |
| GIÁO TRÌNH MÔN HỌC | 7 |
| CHƯƠNG I: KHÁI NIỆM - Ý NGHĨA CỦA HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ | 8 |
| I. KHÁI NIỆM - ĐẶC ĐIỂM | 8 |
| 1. Khái niệm hòa giải cơ sở..... | 8 |
| 2. Đặc điểm..... | 8 |
| II. Ý NGHĨA CỦA HOÀ GIẢI Ở CƠ SỞ | 9 |
| CHƯƠNG II: HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ | 10 |
| I. NGUYÊN TẮC HOÀ GIẢI..... | 11 |
| II. PHẠM VI HÒA GIẢI | 11 |
| 1. Những vụ việc được hoà giải | 11 |
| 2. Những vụ việc không hoà giải | 12 |
| III. PHƯƠNG THỨC VÀ CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH HÒA GIẢI | 12 |
| 1. Các trường hợp tiến hành hòa giải | 12 |
| 2. Phương thức hòa giải..... | 13 |
| 3. Các bước tiến hành hòa giải | 13 |
| CHƯƠNG III: TỔ HÒA GIẢI – HÒA GIẢI VIÊN | 16 |
| I. TỔ HÒA GIẢI | 17 |
| II. TỔ VIÊN TỔ HÒA GIẢI..... | 17 |
| 1. Tiêu chuẩn của tổ viên tổ hòa giải | 18 |

| | |
|---|----|
| 2. Quyền hạn, nghĩa vụ của tổ viên tổ hòa giải | 18 |
| III. TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI | 19 |
| IV. THỦ TỤC BẦU, MIỄN NHIỆM TỔ VIÊN TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI.. | 20 |
| 1. Thủ tục bầu tổ viên, tổ trưởng tổ hòa giải | 20 |
| 2. Thủ tục miễn nhiệm tổ viên, tổ trưởng tổ hòa giải viên..... | 22 |
| CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ | 23 |
| I. CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC HÒA GIẢI CƠ SỞ | 23 |
| III. QUAN HỆ CỦA CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI VỚI CÔNG TÁC HÒA GIẢI | 28 |
| CHƯƠNG V: THỰC HÀNH | 30 |
| II. Thực hành bài tập tình huống hòa giải về tranh chấp liên quan đến pháp luật hôn nhân và gia đình | 32 |
| III. Thực hành bài tập tình huống hòa giải về tranh chấp liên quan đến pháp luật về thừa kế | 33 |
| IV. Thực hành bài tập tình huống hòa giải về tranh chấp liên quan đến pháp luật về quyền sở hữu | 35 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 36 |

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Nghiệp vụ hòa giải cơ sở

Mã môn học: C.NHCS.4.312

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun:

Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Nghiệp vụ hòa giải cơ sở là môn học chuyên môn tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Dịch vụ pháp lý. Là môn học được bố trí sau khi học xong các môn cơ sở.

- Tính chất:

+ Môn học Nghiệp vụ hòa giải cơ sở cung cấp những kiến thức về chuyên môn trong lĩnh vực hòa giải tại cơ sở.

+ Thông qua kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ hòa giải, người học biết vận dụng để lập kế hoạch hòa giải, tiến hành hòa giải các vụ, việc cụ thể đúng theo quy định của Pháp luật.

Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Người học hiểu, biết và vận dụng được các nội dung cơ bản:

+ Trình tự, thủ tục tiến hành hoạt động hòa giải, tổ hòa giải, hòa giải viên; các phương pháp tiến hành hòa giải, quản lý nhà nước về hòa giải theo quy định của pháp luật.

+ Nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở 2013 (Luật hòa giải cơ sở được Quốc hội thông qua ngày 20/3/2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2014).

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng xây dựng được kế hoạch và tiến hành các bước hòa giải đối với các vụ, việc hòa giải cụ thể.

+ Vận dụng thực hiện hòa giải và các tính huống hòa giải cụ thể tại cơ sở.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc, cẩn thận, trung thực khi nghiên cứu.

+ Có ý thức học tập kết hợp lý luận với thực tiễn.

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật và chế độ quản lý đối với công tác hòa giải cơ sở mà ngành học đòi hỏi.

Nội dung của môn học:

CHƯƠNG I: KHÁI NIỆM - Ý NGHĨA CỦA HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

Giới thiệu: Cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận cũng như các quy định của pháp luật về hòa giải như: Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của hòa giải ở cơ sở.

Mục tiêu:

- Kiến thức: Trình bày được các quy định của pháp luật Hòa giải cơ sở như: Khái niệm, ý nghĩa của hòa giải ở cơ sở.

- Kỹ năng: Phân tích và vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ Nghiêm túc, cẩn thận, trung thực khi nghiên cứu.

+ Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn.

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật và chế độ quản lý công tác hòa giải cơ sở mà ngành học đòi hỏi.

Nội dung chính:

I. KHÁI NIỆM - ĐẶC ĐIỂM

1. Khái niệm hòa giải cơ sở

- Khái niệm: Hòa giải ở cơ sở là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải cơ sở 2013.

Cơ sở được hiểu là thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác (gọi chung là thôn, tổ dân phố).

Các bên ở đây là cá nhân, nhóm cá nhân, gia đình, nhóm gia đình, tổ chức có mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở 2013.

2. Đặc điểm

- Phạm vi: Hoà giải ở cơ sở là một hình thức giải quyết những vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân.

- Chủ thể: Người tiến hành hoà giải là một hoặc một số tổ viên tổ hoà giải hoặc cá nhân khác do tổ viên tổ hoà giải mời.

- Về phương pháp: Tổ viên tổ hoà giải vận dụng pháp luật, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân để giải thích, hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên tự nguyện giải quyết tranh chấp.

- Về trình tự, thủ tục: Tuỳ tính chất vụ việc, điều kiện thực tiễn, quan hệ gia đình, xã hội giữa các bên mà tổ viên tổ hoà giải có thể lựa chọn, sử dụng các hình thức, biện pháp hoà giải theo trình tự thích hợp.

- Về kết quả hoà giải:

+ Kết quả hoà giải là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên để chấm dứt bất đồng trong vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ.

+ Kết quả hoà giải là vụ việc được giải quyết bằng thoả thuận miệng hoặc có thể ghi thành biên bản nếu các bên có mâu thuẫn, tranh chấp yêu cầu.

II. Ý NGHĨA CỦA HOÀ GIẢI Ở CƠ SỞ

- Thứ nhất, hòa giải ở cơ sở góp phần giải quyết kịp thời, từ gốc mâu thuẫn, xích mích, các tranh chấp trong gia đình, cộng đồng dân cư.

Góp phần giữ gìn, duy trì đoàn kết trong nội bộ nhân dân; củng cố, phát huy tình cảm và đạo lý truyền thống tốt đẹp trong gia đình, cộng đồng; phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

- Thứ hai, hòa giải ở cơ sở góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Công tác hòa giải ở cơ sở thể hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thông qua đó nhân dân, xã hội trực tiếp tham gia quản lý mọi mặt đời sống xã hội.

Hòa giải viên là người hoạt động vì lợi ích cộng đồng, họ không hướng tới mục tiêu lợi nhuận; công việc của hòa giải viên là hàn gắn những mâu thuẫn nảy sinh trong gia đình, dòng họ, tranh chấp giữa hàng xóm láng giềng với nhau; để từ đó không cần đến sự can thiệp của Nhà nước đối với những công việc mà xã hội có

thể tự làm được. Điều này thể hiện cao quyền làm chủ của nhân dân, góp phần thực hiện có hiệu quả Hiến pháp năm 2013.

- Thứ ba, hòa giải ở cơ sở góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

Bằng việc vận dụng những quy định pháp luật để giải thích, phân tích, hướng dẫn các bên giải quyết tranh chấp, hòa giải viên đã giúp họ hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình để từ đó xử sự phù hợp với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Thứ tư, hòa giải ở cơ sở góp phần duy trì và phát huy đạo lý truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Hoạt động hòa giải ở cơ sở góp phần tích cực trong việc giảm áp lực cho các cơ quan Nhà nước, cơ quan tư pháp; hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhất là khiếu nại vượt cấp, kéo dài

Kết quả hòa giải thành ở cơ sở phần lớn được các bên tự nguyện thi hành, bởi nội dung thỏa thuận khi hòa giải thành là ý chí của các bên tranh chấp, các bên hài lòng với giải pháp đã thống nhất nên thường tự giác thi hành một cách nhanh chóng (đa số các trường hợp không cần tòa án công nhận). Vì thế, các mâu thuẫn được triệt tiêu hoàn toàn nên không có khiếu kiện (bao gồm cả khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện kéo dài). Thực tế cho thấy, mọi vấn đề đều nảy sinh từ cơ sở và ở đâu làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở thì ở đó an toàn chính trị, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

Công tác hòa giải ở cơ sở giúp giải quyết tranh chấp một cách nhanh chóng, kịp thời và triệt để; ít tốn kém về thời gian, nhân lực

CHƯƠNG II: HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

Giới thiệu: Cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận cũng như các quy định của pháp luật về: Nguyên tắc; phạm vi hòa giải; Những vụ việc được hòa giải và không được hòa giải; Hoạt động hòa giải cơ sở: Căn cứ tiến hành, quyền và nghĩa vụ, các bước tiến hành hòa giải.

Mục tiêu: